

## BÀI 3: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI? (tiết 11 – 14, SHS, tr.18 – 20)

### I. MỤC TIÊU

1. Biết xem lịch và nói được ích lợi của lịch; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Chúng ta cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian*; biết liên hệ bản thân: *chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian*; tìm được 3 – 5 từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có trong bài thơ.
3. Viết đúng chữ *Ă*, *Â* hoa và câu ứng dụng.
4. Bước đầu làm quen với từ chỉ sự vật và câu giới thiệu. Tìm và đặt được câu giới thiệu một bạn cùng lớp.
5. Trao đổi được những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tờ lịch ngày hôm trước buổi học.
- Mẫu chữ viết hoa *Ă*, *Â*.
- Bảng phụ ghi hai khổ thơ đầu.
- Thủ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.
- Ảnh hoặc tranh vẽ các bạn trong lớp để chơi trò chơi.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những nội dung có trên tờ lịch và ích lợi của lịch (*có thể sử dụng tờ lịch ngày hôm trước để kết nối*): thứ, ngày, tháng, năm,...

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Ngày hôm qua đâu rồi?*

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,...

## B. Khám phá và luyện tập

### 1. Đọc

#### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng bạn nhỏ thể hiện sự ngạc nhiên; giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ân cần.)

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *toả hương, ước mong, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

#### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *gặt hái* (thu hoạch), *ước mong* (mong muôn, ước ao),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian.*

– HS liên hệ bản thân: *chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian.*

#### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại hai khổ thơ đầu.

– HS luyện đọc câu hỏi của bạn nhỏ trước lớp, luyện đọc trong nhóm hai khổ thơ đầu.

– HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (Phương pháp xoá dần).

– HS luyện đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trong nhóm đôi.

– Một vài HS thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### 1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Trang vở hồng của em.*

– HS đọc lại bài thơ, trao đổi trong nhóm đôi, tìm từ ngữ chỉ đồ vật (*lịch, vở* - HS có thể nói *tờ lịch/ quyển lịch, quyển vở*); chỉ cây cối (*hồng, lúa* - HS có thể nói *cây hoa/ bông hồng, cây lúa*); chỉ hoạt động (*cầm, ra, hỏi, trồng, gặt hái, học hành*).

- HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

## TIẾT 3, 4

### 2. Viết

#### 2.1. Luyện viết chữ Ă, Â hoa

- HS quan sát mẫu chữ Ă hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Ă hoa.

- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ă hoa.
- HS quan sát và so sánh chữ Ă hoa và chữ Â hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Â hoa.
- HS viết chữ Ă, Â hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ Ă, Â hoa vào VTV.

#### 2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Ăn chậm nhai kỹ.”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Ă hoa và cách nối từ chữ Ă hoa sang chữ n.
- HS quan sát cách GV viết chữ Ăn.
- HS viết chữ Ăn và câu ứng dụng “Ăn chậm nhai kỹ.” vào VTV.

#### 2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:

Ăn quá nhớ kẻ trồng cây

Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

Ca dao

- HS viết chữ Ă hoa, chữ Ăn và câu ca dao vào VTV.

#### 2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS quan sát tranh, đọc mẫu, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh. Chia sẻ kết quả trước lớp. Mỗi tranh HS có thể nói các từ ngữ khác nhau. VD: Tranh 2: bạn nam, bạn nữ/ đôi bạn,...

- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối.

#### **4. Luyện câu**

##### **4.1. Nhận diện câu giới thiệu**

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát các đáp án (GV có thể giải thích thêm: Câu giới thiệu là câu được dùng để cho biết một vài điều cần thiết, như họ tên, nghề nghiệp, chức vụ, quan hệ,... của bản thân hoặc một người nào đó.).
- HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án đúng (*Em là học sinh lớp Hai.*).
- HS nêu và giải thích lí do chọn đáp án thứ nhất.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

##### **4.2. Đặt câu giới thiệu**

- HS xác định yêu cầu của BT 4b, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ.
- HS chơi trò chơi *Truyền hoa* để nói miệng câu vừa đặt.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 1 – 2 câu giới thiệu một bạn cùng lớp.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

#### **C. Vận dụng**

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Trao đổi với bạn bè hoặc người thân những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.*
- HS nghe GV hướng dẫn những nội dung có thể trao đổi với bạn bè hoặc người thân:
  - + *Những việc em thường làm vào cuối tuần và thời gian em làm mỗi việc.*
  - + *Những khoảng thời gian trống.*
  - + *Những việc em nên làm vào những khoảng thời gian trống.*
  - + ...
- GV có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ ở lớp hoặc trao đổi với người thân ở nhà.
  - HS nói trước lớp.
  - HS nghe bạn và GV nhận xét cách em sử dụng thời gian cuối tuần.